

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 72/2026/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2026 về việc "Xin ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Tiến P, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu phố A, xã P, tỉnh Gia Lai;

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1979.

Địa chỉ thường trú: Tổ E, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi ở hiện nay: Số A, đường số D, phường L, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 56, 58, 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tiến P và chị Nguyễn Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Tiến P và chị Nguyễn Thị M thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự thống nhất trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung tên Lê Tiến A, sinh ngày 14/05/2006. Cháu đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) các đương sự phải chịu. Các đương sự thỏa thuận anh Lê Tiến P chịu số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 2.800.000 đồng theo biên lai số 0001193 ngày 24/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Anh Lê Tiến P được nhận lại số tiền chênh lệch là **2.650.000 đồng** (*Hai triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng*).

Chị Nguyễn Thị M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Nguyễn Thị Như Mai